

Thanh Hoá, ngày tháng 11 năm 2024

Số: /TB-QLTTTH

THÔNG BÁO

Về việc lựa chọn tổ chức bán đấu giá tài sản

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/2/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản;

Căn cứ Quyết định số 147/QĐ-QLTTTH ngày 29/5/2024 của Cục trưởng Cục Quản lý thị trường tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt phương án xử lý tài sản là tang vật vi phạm hành chính bị tịch thu; Quyết định số 162/QĐ-QLTTTH ngày 17/6/2024 của Cục trưởng Cục Quản lý thị trường tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt phương án xử lý tài sản là tang vật vi phạm hành chính bị tịch thu; Quyết định số 178/QĐ-QLTTTH ngày 16/7/2024 của Cục trưởng Cục Quản lý thị trường tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt phương án xử lý tài sản là tang vật vi phạm hành chính bị tịch thu; Quyết định số 218/QĐ-QLTTTH ngày 27/9/2024 của Cục trưởng Cục Quản lý thị trường tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt phương án xử lý tài sản là tang vật vi phạm hành chính bị tịch thu;

Căn cứ Quyết định số 259/QĐ-QLTTTH ngày 21/11/2024 của Cục trưởng Cục Quản lý thị trường tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt giá khởi điểm bán đấu giá tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân.

Cục Quản lý thị trường (QLTT) tỉnh Thanh Hóa thông báo về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản như sau:

1. Tên, địa chỉ của người có tài sản đấu giá

Cục QLTT tỉnh Thanh Hoá, địa chỉ: số 01a61 đại lộ Lê Lợi, phường Đông Hương, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá.

2. Tên tài sản, số lượng, chất lượng của tài sản đấu giá

Gồm 06 lô tài sản được đã được phê duyệt giá khởi điểm bán đấu giá tại Quyết định số 259/QĐ-QLTTTH ngày 21/11/2024 của Cục trưởng Cục QLTT tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt giá khởi điểm bán đấu giá tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân.

- **Lô tài sản số 01:** 37 mặt hàng là máy tính bảng các loại, điện thoại Iphone đã qua sử dụng, phụ kiện điện thoại.

- **Lô tài sản số 02:** 28 mặt hàng là xe đồ chơi trẻ em, dụng cụ làm tóc, đèn treo tường, bộ nồi 6 món ENGEIBEPG.

- **Lô tài sản số 03:** 35 mặt hàng là vật liệu xây dựng gồm ốc vít, chốt cửa, con lăn, đinh vít, bán nam châm, vòng treo, que hàn, chốt cửa, lam kéo.

- **Lô tài sản số 04:** 02 mặt hàng là tấm LCD đi kèm bản mạch dùng cho màn hình LCD 50 inch, 65 inch của TV.

- **Lô tài sản số 05:** 12 mặt hàng là dụng cụ câu gồm lưỡi câu, cần câu, gậy thu cá, mồi câu giả.

- **Lô tài sản số 06:** 17 mặt hàng là vành bánh xe, vòng bi, bộ giảm sóc, búa đinh, kìm, thước cuộn.

(Chi tiết tài sản được phê duyệt tại Quyết định số 259/QĐ-QLTTTH ngày 21/11/2024 của Cục trưởng Cục QLTT tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt mức giá khởi điểm bán đấu giá tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân).

3. Giá khởi điểm của tài sản đấu giá

- **Lô tài sản số 01:** 37 mặt hàng là máy tính bảng các loại, điện thoại Iphone đã qua sử dụng, phụ kiện điện thoại.

Giá khởi điểm: **145.839.000 đồng** (*Bằng chữ: Một trăm bốn mươi lăm triệu tám trăm ba mươi chín nghìn đồng*)

- **Lô tài sản số 02:** 28 mặt hàng là xe đồ chơi trẻ em, dụng cụ làm tóc, đèn treo tường, bộ nồi 6 món ENGEIBEPG.

Giá khởi điểm: **541.138.000 đồng** (*Bằng chữ: Năm trăm bốn mươi một triệu một trăm ba mươi tám nghìn đồng*)

- **Lô tài sản số 03:** 35 mặt hàng là vật liệu xây dựng gồm ốc vít, chốt cửa, con lăn, đinh vít, bán nam châm, vòng treo, que hàn, chốt cửa, lam kéo.

Giá khởi điểm: **23.663.000 đồng** (*Bằng chữ: Hai mươi ba triệu sáu trăm sáu mươi ba nghìn đồng*)

- **Lô tài sản số 04:** 02 mặt hàng là tấm LCD đi kèm bản mạch dùng cho màn hình LCD 50 inch, 65 inch của TV.

Giá khởi điểm: **58.520.000 đồng** (*Bằng chữ: Năm mươi tám triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng*)

- **Lô tài sản số 05:** 12 mặt hàng là dụng cụ câu gồm lưỡi câu, cần câu, gậy thu cá, mồi câu giả...

Giá khởi điểm: **20.100.000 đồng** (*Bằng chữ: Hai mươi triệu một trăm nghìn đồng*)

- **Lô tài sản số 06:** 17 mặt hàng là vành bánh xe, vòng bi, bộ giảm sóc, búa đinh, kìm, thước cuộn...

Giá khởi điểm: **49.021.000 đồng** (*Bằng chữ: Bốn mươi chín triệu không trăm hai mươi một nghìn đồng*)

(Chi tiết tài sản được phê duyệt tại Quyết định số 259/QĐ-QLTTTH ngày

21/11/2024 của Cục trưởng Cục QLTT tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt mức giá khởi điểm bán đấu giá tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân).

4. Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản

Các tổ chức thực hiện việc đấu giá tài sản đáp ứng tiêu chí theo quy định tại khoản 4 Điều 56 Luật Đấu giá tài sản năm 2016 và Điều 3, phụ lục I kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/2/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản, cụ thể:

BẢNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
I	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	23,0
1	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	11,0
1.1	Có trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng kèm theo thông tin liên hệ (số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử...)	6,0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá được bố trí ở vị trí công khai, thuận tiện	5,0
2	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	8,0
2.1	Có máy in, máy vi tính, máy chiếu, thùng đựng phiếu trả giá bảo đảm an toàn, bảo mật và các phương tiện khác bảo đảm cho việc đấu giá	4,0
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá; nơi tổ chức cuộc đấu giá	4,0
3	Có trang thông tin điện tử đang hoạt động	2,0
4	Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến	1,0
5	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0
II	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	22,0
1	Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan	4,0
2	Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4,0

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
3	<i>Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, dìm giá</i>	4,0
4	<i>Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá</i>	4,0
5	<i>Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá</i>	3,0
6	<i>Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá</i>	3,0
III	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản	45,0
1	<i>Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1.1, 1.2, 1.3, 1.4 hoặc 1.5</i>	6,0
1.1	<i>Dưới 03 hợp đồng (bao gồm trường hợp không thực hiện hợp đồng nào)</i>	2,0
1.2	<i>Từ 03 hợp đồng đến dưới 10 hợp đồng</i>	3,0
1.3	<i>Từ 10 hợp đồng đến dưới 20 hợp đồng</i>	4,0
1.4	<i>Từ 20 hợp đồng đến dưới 30 hợp đồng</i>	5,0
1.5	<i>Từ 30 hợp đồng trở lên</i>	6,0
2	<i>Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 2.1, 2.2, 2.3, 2.4 hoặc 2.5</i>	18,0
2.1	<i>Dưới 20% (bao gồm trường hợp không có chênh lệch)</i>	10,0
2.2	<i>Từ 20% đến dưới 40%</i>	12,0
2.3	<i>Từ 40% đến dưới 70%</i>	14,0
2.4	<i>Từ 70% đến dưới 100%</i>	16,0
2.5	<i>Từ 100% trở lên</i>	18,0
3	<i>Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực)</i>	5,0

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
	Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 3.1, 3.2 hoặc 3.3	
3.1	Dưới 03 năm	3,0
3.2	Từ 03 năm đến dưới 05 năm	4,0
3.3	Từ 05 năm trở lên	5,0
4	So lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 4.1, 4.2 hoặc 4.3	3,0
4.1	01 đấu giá viên	1,0
4.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	2,0
4.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	3,0
5	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 5.1, 5.2 hoặc 5.3	4,0
5.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	2,0
5.2	Từ 01 đến 02 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	3,0
5.3	Từ 03 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	4,0
6	Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 6.1, 6.2, 6.3 hoặc 6.4	5,0
6.1	Dưới 50 triệu đồng	2,0
6.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	3,0
6.3	Từ 100 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng	4,0
6.4	Từ 200 triệu đồng trở lên	5,0
7	Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 7.1 hoặc 7.2	3,0
7.1	Dưới 03 nhân viên (bao gồm trường hợp không có nhân viên nào)	2,0
7.2	Từ 03 nhân viên trở lên	3,0
8	Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn	1,0

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
IV	Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp <i>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1, 2 hoặc 3</i>	5,0
1	<i>Bằng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính</i>	3,0
2	<i>Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)</i>	4,0
3	<i>Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)</i>	5,0
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định.	0,0
Tổng số điểm		95
VI	Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
1	<i>Có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố</i>	<i>Đủ điều kiện</i>
2	<i>Không có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố</i>	<i>Không đủ điều kiện</i>

5. Phương pháp đánh giá để lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản

- Việc đánh giá dựa trên bảng tiêu chí đánh giá, chấm điểm tổ chức đấu giá tài sản quy định tại Điều 4 Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/2/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản. Tổ chức đấu giá tài sản được lựa chọn có tổng điểm cao nhất của tất cả các tiêu chí cộng lại. Trường hợp có từ 02 tổ chức đấu giá trở lên có cùng tổng điểm cao nhất bằng nhau thì Cục QLTT tỉnh Thanh Hóa xem xét, quyết định, lựa chọn một trong các tổ chức đó.

- Trường hợp đến hết ngày nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn mà chỉ có một tổ chức đấu giá tài sản đăng ký thì Cục QLTT tỉnh Thanh Hóa xem xét, quyết định lựa chọn tổ chức đó nếu đáp ứng quy định của Luật Đấu giá Tài sản, Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/2/2022 của Bộ Tư pháp và pháp luật có liên quan.

- Giải quyết kiến nghị, thắc mắc: Căn cứ theo quy định của Luật Đấu giá Tài sản và pháp luật có liên quan.

6. Thành phần hồ sơ đăng ký tham gia

- Văn bản đăng ký tham gia tổ chức đấu giá tài sản (bản chính) kèm theo

phương án đấu giá.

- Hồ sơ pháp lý, hồ sơ năng lực, hồ sơ chứng minh cơ sở vật chất, trang thiết bị, chứng minh năng lực, kinh nghiệm, uy tín của tổ chức đấu giá tài sản và các hồ sơ khác tương ứng với các tiêu chí quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/2/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

7. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức thực hiện việc đấu giá tài sản

- Thời gian: Từ ngày 25/11/2024 đến hết ngày 28/11/2024. *(Hồ sơ gửi trực tiếp vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần).*

- Địa điểm: Cục QLTT tỉnh Thanh Hoá. Địa chỉ: số 01a61 đại lộ Lê Lợi, phường Đông Hương, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá.

- Văn bản đăng ký tham gia tổ chức đấu giá tài sản (bản chính) gửi Văn thư Cục QLTT tỉnh Thanh Hóa; Các Hồ sơ pháp lý khác theo yêu cầu nộp về bà Phạm Thu Trang, Kiểm soát viên phòng Tổ chức - Hành chính, Cục QLTT tỉnh Thanh Hóa, điện thoại: 0982949353.

- Người đến nộp hồ sơ phải mang theo Giấy giới thiệu và Căn cước công dân; Cục QLTT tỉnh Thanh Hóa không hoàn trả hồ sơ đối với các hồ sơ không được lựa chọn.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản, Cục QLTT tỉnh Thanh Hóa sẽ thông báo công khai kết quả lựa chọn trên trang thông tin điện tử Cục QLTT tỉnh Thanh Hóa và Cổng thông tin quốc gia về đấu giá tài sản.

Cục QLTT tỉnh Thanh Hoá trân trọng thông báo để các Tổ chức đấu giá được biết./.

Nơi nhận:

- Cục trưởng (để b/c);
- Các Phó Cục trưởng;
- Trang thông tin điện tử Cục QLTT tỉnh Thanh Hoá (để đăng tin);
- Cổng thông tin điện tử Quốc gia về đấu giá tài sản (để đăng tin);
- Lưu: VT, TCHC.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Đinh Khánh Toàn